
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Vi diệu pháp

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[17/10/2021 - 02:04 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

VI DIỆU PHÁP

BÀI 23. KINH GÒ MỐI (Vammika sutta)

Vammika là ‘cái gò mối’.

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và thuyết giảng Kinh này cho ngài Ca Diếp Đồng Tử (Kumara Kassapa) để giải thích một loạt các câu nói ẩn dụ mà một vị thiên nhân đã gợi ý nhằm giúp đỡ ngài Ca Diếp Đồng Tử.

Notes:

Ngài Ca Diếp Đồng Tử là một trong 7 vị tỷ kheo cuối thời giáo pháp Phật Ca Diếp dắt nhau lên núi tu rồi đập bỏ cái thang để vĩnh viễn tu ở trên núi không xuống nữa. Một vị trong đó đặc A La Hán Niết bàn, một vị đặc A Na Hàm về Phạm Thiên Tịnh cư. Còn lại 5 vị chết trên mỏm đá đó, tiếp tục luân hồi là phàm nhân. Sau đến đời Phật Thích Ca, thì một vị là Bahiya, cái ông mặc áo vỏ cây; một vị là Sacpiya du sĩ lang thang đầu làng cuối chợ cuối cùng cũng đặc A La Hán. Một vị là ông Bukkusati, ông ngủ trọ cùng kho chứa cỏ với Đức Phật ở nhà ông thợ gốm. Rồi ngài Kumara Kassapa là vị này nè bữa hôm tôi có giảng, là con của bà mẹ đi tu mà mang thai không hay. Thì lúc ngài Kumara này đi tu, một bạn đồng tu thuở trước trong 7 người thời Phật Ca Diếp đó, thấy bạn mình giờ là vị tỷ kheo muốn giúp đỡ để bạn mình tu tập tốt hơn, nên hiện xuống nói một câu kệ mà ông biết chắc ngài nghe ngài không hiểu sẽ đem hỏi Đức Phật và Đức Phật sẽ giải thích và ngài đặc quả.

Nội dung Kinh:

Vị thiên nhân nói cho ngài Ca Diếp Đồng Tử một câu chuyện ngắn cơ hồ vô nghĩa mà nội dung thực ra chỉ là mẫu đối thoại giữa hai người nào đó, và trong mẫu đối thoại này dùng toàn những hình ảnh ẩn dụ.

Bây giờ tôi đọc Chánh Kinh, các vị về nghe lại.

“Nhu vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana, vườn ông Anathapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Kumara Kassapa trú tại Andhavana(khu rừng của người mù).

Rồi một vị Thiên, đêm đã gần tàn, với hào quang rực rỡ chiếu sáng toàn thể Andhavana, đến chỗ Tôn giả Kumara Kassapa ở, sau khi đến, bèn đứng một bên. Sau khi đứng một bên, vị Thiên ấy nói với Tôn giả Kumara Kassapa:

"Tỷ-kheo, Tỷ-kheo! Gò mối này ban đêm phun khói, ban ngày chiếu sáng.

"Một Bà-la-môn nói như sau: "Này kẻ trí, hãy cầm grom và đào lên". Người có trí cầm grom đào lên, thấy một then cửa: "Thưa Tôn giả, một then cửa".

"Vị Bà-la-môn nói: "Này kẻ trí, hãy lấy then cửa lên, cầm grom đào thêm". Người có trí cầm grom đào lên, thấy con nhái: "Thưa Tôn giả, một con nhái".

"Vị Bà-la-môn nói: "Này kẻ trí, hãy đem con nhái lên, cầm grom đào thêm". Người có trí cầm grom đào lên, thấy con đường hai ngã: "Thưa Tôn giả, một con đường hai ngã".

"Vị Bà-la-môn nói: "Hãy lấy con đường hai ngã lên, cầm grom đào thêm". Người có trí cầm grom đào lên, thấy một đồ lọc sữa: "Thưa Tôn giả, một đồ lọc sữa".

Notes:

Ở đây các vị không biết, đồ lọc sữa, chữ Phạn là chankavana. Các vị mà thấy sữa người ta vắt không dám uống đâu. Ở bên Mỹ họ vắt sao tôi hồng biết, mà thấy ở đây họ vắt bằng tay, cái xô dơ hầy hà. Tôi đứng mua đồ họ làm trước mặt tôi mà, họ vuốt vuốt xong rồi đổ xô sữa đó qua miếng vải the để lọc, trong đó lông với ve bò, mấy con ve bự bự vậy nè. Nhìn thấy nếu chừng ba lít sữa chắc cả chén lông. Vừa lông, vừa con ve, vừa đất gì lung tung tôi không biết chứ ghê lắm. Đồ lọc sữa là như vậy.

Chánh Kinh (tt):

"Vị Bà-la-môn nói: "Hãy lấy đồ lọc sữa lên, và cầm grom đào thêm". Người có trí cầm grom đào lên, thấy một con rùa và cho biết mình thấy một con rùa".

"Vị Bà-la-môn nói: "Này kẻ trí, hãy lấy con rùa lên và cầm grom đào thêm".

Notes:

Nãy giờ tôi đọc các vị nghe mẫu đối thoại thế này: Tự nhiên vị Phạm thiên đó xuống nói với ngài Kumara Kassapa một mẫu đối thoại, rằng một ngày kia có một ông Bà la môn đến nói chuyện với một bậc hiền giả. Ở đây ngài Minh Châu dịch là người có trí, tôi dịch là một bậc hiền giả. Ông bà la môn nói vị hiền giả hãy cầm grom đào thấy cái gì thì cho tôi biết. Ông kia đào lần đầu tiên thấy cái then cửa, thứ hai thấy con nhái, thứ ba thấy con đường hai ngã. Lần thứ tư ông đào lên thấy một đồ lọc sữa. Lần thứ năm ông đào lên thấy một con rùa. Lần thứ sáu ông thấy một con dao phay. Lần thứ bảy ông đào thấy một miếng thịt. Rồi lần thứ tám ông đào lên thấy một con rắn hổ. Thì ông mới nói là tôi đã đào lên thấy một con rắn hổ.

Vị Bà-la-môn mới nói với vị hiền giả là: "Hãy để con rắn hổ nằm yên, chớ đụng chạm nó, hãy đánh lễ con rắn hổ".

Rồi ông mới nói thế này: "Này Tỳ-kheo, hãy đến chỗ Thế Tôn ở và hỏi ý nghĩa những câu nói khó hiểu này. Thế Tôn trả lời Tôn giả như thế nào thì hãy nghe như vậy. Tôi đoán chắc với ngài một điều trong Tam giới này không ai có thể giải thích những ý nghĩa này đâu, trừ ra Thế Tôn". Ông nói xong ông biến mất tiêu.

Sáng hôm sau ngài Ca Diếp Đồng Tử đi đến chỗ Đức Phật, nói đêm này có một vị thiên nhân đến nói với con như vậy mà con không hiểu. Nên con đến hỏi Thế Tôn những điều đó là gì.

Sau đây là những giải thích của Đức Phật về các hình ảnh ẩn dụ:

- Gò mồi tượng trưng cho tâm thân tứ đại.

- 'Ban ngày tỏa sáng và ban đêm phun khói' có nghĩa là loài người thực hiện những gì mình vẫn suy tư đêm trước.

- Vị Bà la môn tượng trưng cho Đức Phật.

- Vị hiền giả (người có trí) là tượng trưng cho vị tỳ kheo hữu học. Hữu học là người đang tha thiết hướng đến giải thoát. Chớ còn chỉ đắp tảng già lê thì Đức Phật không kêu là 'hữu học'. Có hai loại hữu học: hữu học chân đế và tục đế. Hữu học chân đế là vị đó chứng từ Sơ quả đến tam quả, là tính theo Vi Diệu Pháp. Còn tính theo Tạng Kinh thì hữu học là người đang tha thiết thực hành con đường dẫn đến các tầng Thánh đạo là đang còn phàm.

- Thanh grom đồng nghĩa đến Thánh trí.

- Việc đào đất đồng nghĩa với sự tinh tấn.

- Then cửa đồng nghĩa với vô minh.

- Con nhái đồng nghĩa lòng sân hận.

- Con đường hai ngã đồng nghĩa lòng hoài nghi.

- Đồ lọc sữa đồng nghĩa năm triền cái. Vì sao? Cái đẹp xấu trên đời này nó tương đối. Bản chất các pháp nó không tốt không xấu, nhưng do mình có tâm sân, có tâm tham. Hoặc như dòng nước chảy nó không ngon cũng không dở, dòng đời nó không tốt cũng không xấu nhưng do mình lọc. Mình lấy đồ lọc dòng nước thì cái mình giữ lại là rác. Cảnh đời đối với mình không tốt không xấu nhưng khi mình đem tâm tham tâm sân ra đón nhận cảnh đời thì cái mình giữ lại trong lòng là rác không. Nói nghe hiểu không? Thí dụ nước trà này hỏi ngon hay dở nếu có học Vi Diệu Pháp sẽ không trả lời là ngon. Bởi phải nói là tùy người và tùy lúc. Như tôi thích uống trà nhưng không phải lúc nào cũng ngon. Lúc bị cảm có khi một tuần lễ tôi không có đựng miếng trà, vì lưỡi tôi đựng trà không có feel tôi không uống.

Cho nên 5 triền cái bị ví như cái lọc sữa là vì chuyện đời nó là vậy, không tốt không xấu, nhưng mình đem tâm sân tâm tham ra mình sống, mình đánh giá vấn đề thì lòng mình toàn là rác. Hoặc chuyện người ta khen hay người ta chê chùa Pháp Luân mình thực ra không mắc mớ gì mình hết, nhưng vì mình lắng tai mình nghe rồi bỏ bụng. Chuyện người ta có viết báo khen hoặc chửi mình thực ra nó không liên quan gì tới mình, nhưng do mình đưa tai ra mà nghe. Cũng như dòng nước đang chảy mình lọc lại, chặn lại thì hững toàn là rác không rồi mình trách tại sao dòng nước toàn là rác. Nói 5 triền cái chính là miếng lọc sữa là như vậy.

- Con rùa đồng nghĩa với 5 thủ uân (5 uân bị chấp thủ).

- Con dao phay đồng nghĩa với ngũ dục.

- Miếng thịt đồng nghĩa với sự tham, đắm mê thích thú.

- Con rắn hổ đồng nghĩa với vị La Hán.

Tất cả các chư Thánh tăng đều đáng để mình đánh lễ hết. Nhưng riêng vị này, nếu tôi có chùa tôi phải làm cái tượng riêng dù tôi không biết mặt Ngài nhưng phải làm cái tượng tượng trưng. Chư Tăng đệ tử Đức Phật đông lắm, nhưng chính vị này là người thiết lập Pháp môn Thiền quán mình bây giờ. Nói kỳ chứ Đức Phật Ngài là Pháp Vương, Ngài giảng nói chung chung những người có duyên với Ngài nói sơ sơ họ đắc. Nhưng người mà lập ra hệ thống dễ hiểu cho người ít trí như mình mà có thể hiểu được là vị này. Chớ còn cách nói của Đức Phật là Ngài độ cho những người đại căn đại duyên đại trí tuệ. Hồi đó tôi không có thấm, tôi nói các vị A La Hán tuệ phân tích thì vị nào cũng giỏi như nhau hết, mắc gì ông này đệ nhất cái này, ông này đệ nhất cái kia. Thật ra mình đọc một số bài Kinh mình mới thấy ồ cái này chỉ có ngài Xá Lợi Phất làm được thôi, nên kêu Ngài là Đệ nhất trí tuệ là phải. Rồi đến lúc đọc bài Kinh này thì tôi thấy hèn chi gọi là Đệ nhất Pháp sư. Phật giảng như vậy mà Ngài ngồi sắp sao nó ra có đầu có đuôi thiết tình mình không nghĩ ra được. Người mà không có quý trí tuệ người đó không có trí tuệ. Mình coi thường thì cái gì mình cũng thấy bình thường, mà thật ra thấy bình thường vậy chớ cả đời mình nghĩ không ra. Tôi tiết lộ với các vị một chuyện. Tôi bây giờ thuyết Pháp được. Chữ ‘được’ đây có nghĩa do không có ai làm thì tôi làm. Nhưng phải nói rằng tạm tạm được, bây giờ trước đám đông tôi dám nói, nói được chuyện gì muốn nói. Ngày xưa tôi nhìn mấy vị lớn thuyết Pháp tôi nói ‘Đâu có khó ta, thì như lúc mình nói chuyện với nhau chứ gì’, nhưng thực ra mỗi cái chuyện nhỏ xíu thôi mình phải nói một tiếng hai tiếng đồng hồ. Tới chừng leo lên thuyết Pháp thấy nó không phải vậy. Nó kỳ lắm, nó run rẩy mà không quen. Rồi nói gì? Như nói ‘Bữa nay giỡn má con Sư nói gì?’ Khó một chỗ mình không biết mấy người đó họ có phải Phật tử hay không, có đi chùa hay không, rồi mình nói cái gì. Nói chung mình không biết gì về họ thì nói cái gì. Còn ông Pháp sư thì quen, ông nhìn mặt đoán ông sẽ lựa chuyện gì đó nói cho mấy người đó tỉnh giấc.

A TỶ ĐÀM – ĐẦU ĐỀ TAM

Buổi đầu tôi dự tính mình sẽ học Vật, Môn, Cận, Sự. Học về Vật mình học Lục vật: sắc, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý vật. Lục môn (sáu môn). Cảnh thì 21 cảnh. Sự thì 14 Sự. Tâm pháp chúng sinh trùng trùng điệp điệp nhưng tựu chung là từ Chánh Đẳng Giác đến con ruồi con muỗi tâm pháp của tất cả chúng sinh trong đời chỉ làm 14 chuyện đó thôi: chuyện sanh, tái tục, bình nhựt v.v... tất cả là 14 sự.

Mình đã học về Môn cảnh vật rồi. Học về 10 cõi rồi, học về Lộ tâm Lộ sắc rồi. Thậm chí đã học phần cao học là Duyên hệ, Duyên sinh. Tuy nhiên có một lỗ hổng rất lớn chưa lấp được là chưa học về Đầu đề tam, Đầu đề nhị, Đầu đề Kinh.

Đầu Đề Tam chính là bài Vạn pháp tổng trì ở trong bộ Kinh Nhật tụng mấy bữa nay mình đọc. Tôi có một tâm nguyện rất thiết tha là sau này nếu bộ Kinh Nhật tụng 600 trang là tâm huyết của chư tăng trong Giáo hội mình, bao gồm tất cả các bài Kinh nòng cốt và tinh hoa của giáo lý, tôi có kỳ vọng là mong sao trong lớp học của mình sau này 600 trang đó không có chỗ nào làm khó được các vị. Hôm nay có một niềm vui rất lớn đó là chỉ mới in được hơn 200 trang thôi chớ chưa được 600, mà tôi đọc thấy có những bài Kinh trong đó các vị ai cũng hiểu cả. Như bài Kinh Chuyển Pháp Luân. Khổ, Tập, Diệt, Đạo tôi không nghĩ rằng tự nhiên lớn lên ai cũng biết, nếu vậy chắc lên tòa hết rồi. Riêng bài Kinh Vạn pháp tổng trì rất là thâm sâu mà có một điều mình chưa học Đầu Đề Tam thì chưa hiểu bài đó.

Vừa rồi trong chùa mình có nhận từ VN một chục cuốn Kinh Nhật tụng (của chư tăng). Trong đó ngày xưa bản gốc không có dây mà bây giờ các vị bên VN tặng nó dây lằm, và trong đó có những điều rất đặc biệt, thí dụ có 32 chuyện đời của chư Phật. Chư Phật có những chuyện gì giống nhau? Thí dụ như bao giờ sanh ra cũng ở biên giới chớ không ở trong trung thổ, sanh ra ở biên giới nước này nước kia. Thành Đạo cũng thành Đạo ở biên giới. Niết bàn cũng Niết bàn ở giữa biên giới, biên giới giữa hai nước hoặc ở giữa cái gì đó, hai thành phố hoặc giữa hai cội cây.

Tại sao phải ở giữa? Là bởi vì sự ra đời của các Ngài, trí tuệ giác ngộ của các Ngài không bị rớt vào chấp hữu hay chấp vô, không rớt vào thường, không rớt vào đoạn kiến, không rớt vào lợi dưỡng, không rớt vào khổ hạnh. Chính vì con đường của chư Phật đi, chính vì giáo lý tinh hoa của chư Phật giác ngộ và thuyết giảng nó là con đường trung đạo, cho nên các Ngài đản sanh, thành Đạo, Niết bàn các Ngài đều ở giữa cái gì đó gọi là biên giới. Thì có 32 tục lệ, trong 32 tục lệ đó có cái tục chư Phật ba đời tùy theo tuổi thọ ngắn dài, như Đức Phật Thích Ca mình sống có 80 tuổi thọ thôi, khi Ngài thành Phật được 7 năm thì Ngài nghĩ đến chuyện lên trên Đâu Suất thuyết Pháp tế độ mẫu thân để đền ơn máu sữa trong mấy chục đại kiếp. Chư Phật khác thì sống lâu hơn. Có vị sống tới 100.000 tuổi, cho nên mấy ngàn năm sau mới nghĩ đến chuyện báo ơn phụ mẫu. Riêng Đức Phật mình tuổi thọ ngắn lắm nên Ngài thành Đạo được 7 năm thì Ngài mới đi lên cõi trời. Nói cho Phật tử dễ hiểu thì chư tăng kêu là Phật mẫu, lúc Ngài lên cõi trời Ngài gặp Bà rồi thuyết Pháp cho Bà nghe, chớ thật ra không phải, lúc đó thành Ông rồi. Vì Bà tu hạnh ly dục, bà Maya là một, bà Gotami là hai, bà Da Du Đà La là ba. Ba người này họ mang thân nữ là vì lời nguyện kiếp trước chớ họ không còn đủ phiền não để mang thân nữ, trong Kinh nói như vậy, vì mang thân nữ là nghiệp chướng rất là nặng.

91 kiếp trái đất về trước bà Maya hầu Phật Visakhi, bà quý quá bà nghĩ người mẹ nào có người con như vậy chắc vui lắm. Bà mới về cúng dường cho Phật, tổ chức lễ trai tăng rồi dâng lên Phật một búp sen trầm rất lớn. Bà nguyện rằng về sau con được có một người quý tử giống như Thế Tôn. Đức Phật Tỳ Bà Thi quán xét nhân duyên Ngài thấy được Ngài mới thọ ký cho. Ngài nói về sau con trở thành một vị đệ nhất nữ lưu, là mẹ của một vị Bồ tát kiếp chót. Trong thời gian đó bà tu tập ba la mật chớ không phải như mình thấy thích nguyện thì nguyện chớ không có tu. Còn các bậc đại trí họ thấy rồi họ phát Bồ đề tâm, Bồ đề tín, Bồ đề hạnh rồi Bồ đề nguyện. Bất cứ việc gì muốn được cái gì thì phải có đủ ba cái Tín, Hạnh, Nguyện. Tín là một niềm thâm tín, chánh tín khít khao thiết tha. Bồ đề nguyện là sắt son không thay đổi. Bồ đề hạnh là tu cái gì thuộc về Ba la mật thì tu hết. Trải qua tính sát sao đầy đủ là 100.000 đại kiếp, nhưng thời gian bà tu thiệt là tinh tấn là 91 đại kiếp. Đến đời Phật Thích Ca thì bà sanh ra thái tử Tất Đạt Đa. Được 7 hôm thì bà mất, không phải là bà hết phước, mà do cái phước của bà quá nhiều bà không thể mang thân nữ được nữa. Xong lời nguyện xưa bà về trần làm một vị thiên tử có rất nhiều tiên nữ hầu hạ. Bồ tát thành Đạo được 7 năm thì Ngài lên đó thuyết Pháp cho bà. Ngài thuyết tạng Vi Diệu Pháp tất cả là ba tháng.

- Riêng bộ Pháp Tụ (Dhammasangani), Ngài thuyết trong 12 ngày, bao gồm 1.300 Pháp môn. Tôi nay là mình học nội dung bộ Pháp Tụ này. Trong bộ này Ngài giảng về Đầu đề tam, Đầu đề nhị, Đầu đề Kinh.

- Bộ Phân Tích (Vibhanga), Ngài giảng 18 Pháp chân đế căn bản, vừa là Pháp tu vừa là Pháp chứng. Bộ này Ngài cũng thuyết trong 12 ngày, bao gồm 6.500 Pháp môn.

- Bộ thứ ba là bộ Nguyên chất ngữ (Dhatukatha), thuyết 6 ngày, gồm 7.000 Pháp môn. Bộ này ngắn lắm, bộ này với bộ thứ tư nằm chung một cuốn mà sâu sắc, hàm súc lắm.

- Bộ thứ tư là Nhân chế định (Puggalapannati), Ngài thuyết trong 6 ngày, gồm 5.600 Pháp môn.
- Bộ 5 là bộ Ngũ Tông (Kathavatthu), thuyết trong 13 ngày, gồm 7.100 Pháp môn.
- Bộ thứ sáu là Song Đối (Yamaka), Ngài thuyết trong 18 ngày, gồm 5.100 Pháp môn.
- Bộ thứ bảy là Đại xứ Patthana Ngài thuyết trong 23 ngày, gồm 9.400 Pháp môn. (Lớp mà nhớ được cái này là đại phước).

Các vị còn nhớ lý do nào mà Phật thuyết trên cõi trời chứ không thuyết dưới cõi mình không? Do sức khỏe họ tốt, không thay đổi oai nghi, ngồi hoài tập trung tốt. Cơ thể họ cũng không bị ảnh hưởng vấn đề ăn uống, nực nội như mình, họ rất là an lạc. Bởi vì một ngày một đêm của họ bằng 100 năm của mình. Nhớ không, 50 năm cõi mình bằng một ngày một đêm cõi Tứ thiên Vương. 100 năm của mình bằng 1 ngày đêm ở Đạo Lợi. 200 năm mình bằng 1 ngày đêm cõi Dạ Ma. 400 năm mình bằng 1 ngày đêm cõi Đâu suất. 800 năm ở mình bằng 1 ngày đêm cõi Hóa Lạc. 1.600 năm mình là bằng 1 ngày đêm cõi Nguu Ma Vương Tha Hóa. Đức Bồ tát kiếp chót ngài sanh về Đâu Suất Ngài sống đến 4.000 tuổi. Mà tuổi tính theo 400 năm nhân loại bằng 1 ngày đêm Ngài sống 4.000 như vậy. Cho nên các vị như ngài A Nan Đa, ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, bà Da Du, bà Gotami, bà Ma Da, những vị nào xuống đây tánh tình họ ít phiền não lắm. Mà nếu mình không biết cái cội nguồn mình nói ủa sao kỳ vậy, chắc là hên. Tại vì họ sống quá lâu, hàng triệu năm trên cảnh giới đó.

ĐẦU ĐỀ TAM

Nội dung:

Pháp Tu là bộ đầu tiên trong 7 bộ A Tỳ Đàm. Nội dung giải quyết ba phần giáo lý lớn: Đầu Đề Tam (Các pháp được gói gọn trong từng bộ ba), Đầu Đề Nhị (từng vấn đề giáo lý được trình bày theo từng cặp thể tài (phạm trù),

Notes:

Đầu Đề Tam tức là từng nhóm bộ ba. Thí dụ Tam Giới là tính từ cõi Phi tướng phi phi tướng, tính luôn Chánh Đẳng Giác xuống tới chúng sanh bình thường tới cõi A tỳ địa ngục là kể thành ba. Tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp vô ký, chỉ ba cái đó thôi thì không lọt bất kỳ cái gì trong trời đất bao la này hết, mà không hề sót bất cứ gì. Tất cả đều nằm trong đó: buồn, vui của người.

Giáo lý được trình bày theo từng cặp thể tài là, thí dụ có hai thứ phiền não: phiền não do vô học trí đoạn trừ, phiền não do hữu học trí đoạn trừ. Tất cả phiền não đều gói gọn trong hai cái đó.

Thế nào là phiền não cần phải do Hữu học trí đoạn trừ: thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, sân độc, dục ái (năm hạ phần kiết sử). Đó là do trí hữu học đoạn trừ.

Nhưng có những phiền não phải do trí A La Hán đoạn trừ. Đó là năm thượng phần kiết sử.

Nội dung (tt):

Đầu đề Tam giải quyết ba phần giáo lý lớn là Đầu Đề Tam, Đầu Đề Nhị và Nhị Đề Kinh (Những vấn đề giáo lý thoát nghe qua cứ như được rút ra từ Kinh Tạng, nhưng lại được phân tích từ góc độ A Tỳ Đàm).

Có những Tam Đề mà nội dung chỉ pháp ba câu đều giống nhau như Tam đề thọ chẳng hạn, cả ba câu đều nói về thọ nên Đầu Đề Thọ được xếp vào trường hợp Tam đề hàm tận (adilathanamatika, nghĩa là tên đầu đề được đặt do dựa vào câu đầu tiên: tika = bộ ba, adi = câu đầu tiên). Thí dụ như tất cả pháp lạc thọ, tất cả pháp khổ thọ, tất cả pháp xả thọ. Cả ba câu nào cũng nói về thọ.

Có những Tam Đề mà tên gọi chỉ dựa vào câu thứ nhất trong ba câu, như Tam đề thiện, Tam đề quả. Trường hợp này được gọi là Tam đề chiết bán Anilakthanamatika ('ani': bắt đầu).

Về Chi pháp của các Tam Đề cũng gồm hai trường hợp:

- Trường hợp hữu dư (Sabadesatika): Chi pháp trong cả ba câu không bao trùm được toàn bộ nội dung pháp Chân Đế.

- Trường hợp Vô dư (Nibadesatika): Chi pháp trong Tam Đề bao gồm tất cả pháp Chân Đế.

Notes:

Giáo lý được sắp theo từng thể tài. Trong thể tài đó lại được chia thành ba cái. Tên của mỗi đầu đề như vậy lấy theo trường hợp dựa vào câu đầu tiên thì gọi là Chiết Bán. Nếu tên đó được nhắc đi nhắc lại trong cả ba câu trong Tam Đề thì gọi là Tam Đề Hàm Tận.

Trường hợp thứ hai là đối với Chi pháp trong các tam đề. Tam đề nào mà Chi pháp bao trùm tất cả các Chân đế pháp thì gọi là Vô Dur Nikktadetika. Trường hợp Tam Đề nào mà nội dung Chi pháp không bao gồm được hết Chân đế pháp thì gọi là Hữu dư Sapadehatika.

Chúng ta học tất cả 22 tam đề. Chúng tôi cho các vị xem, dò coi tam đề đó thuộc Chiết Bán hay Hàm Tận, Hữu Dư hay Vô Dư.

I/ Tam Đề Thiện:

Tất cả pháp thiện (37 – 38), tất cả pháp bất thiện gồm 12 – 27, ngoài ra là pháp vô ký.

Pháp thiện gồm 37 – 38 vậy các vị có tự tính ra được không? Trong đây có dạy mình cách tính uẩn, xứ, giới, đế, các vị tính ra được không, biết cách tính đó không? Thí dụ uẩn thì gồm bao nhiêu uẩn, pháp thiện có đủ ngũ uẩn không? Sắc uẩn là 28 sắc pháp. Thọ uẩn là sở hữu thọ. Tưởng uẩn là Sở hữu tưởng. Hành uẩn là 50 sở hữu còn lại. Còn thức uẩn chính là - tâm. Đúng không? Vậy xin hỏi các vị trong câu đầu tiên: ‘Tất cả pháp thiện’ đó nó có đủ ngũ uẩn hay không. Nó có đủ tâm linh và vật chất ở trong không? Không đủ. Tại sao đủ được! Pháp thiện làm sao mà có cái body mình ở trong được. Nó không đủ ngũ uẩn nó không có body mình, bởi cái lòng lạnh lòng thiện nó nằm trong tâm mình. Mà trong 5 uẩn, sắc uẩn là toàn bộ cái mắt, tai, mũi, họng; còn tất cả cái gì tâm linh nó thuộc về 4 danh uẩn còn lại. Cho nên nếu thực tâm thực học phải về nhớ mấy cái Chi pháp quan trọng này. Biết tính coi ngũ uẩn là cái gì, rồi 12 xứ là gì, là 6 căn 6 cảnh, thí dụ vậy mới tính liền được.

Vậy tất cả pháp thiện gồm 37 – 38. Tất cả pháp bất thiện gồm 12 – 27, tất cả pháp vô ký là những gì còn lại. Ở đây người ta có dạy mình cách tính: tất cả pháp thiện đối với ngũ uẩn thì nó được 4 uẩn. Đối với 12 xứ nó được mấy xứ? Nó có nhãn ở trong không? Không có. Con mắt mình nó đâu có ác, đâu có tốt có xấu. Nói chung trong 5 xứ đầu hồng có nó. Chỉ có hai xứ sau đó là Ý xứ và Pháp xứ thôi.

Còn trong 18 giới được mấy giới? Được 2 giới là Ý thức giới và Pháp giới. Ý thức giới là gì? Còn trong bốn đế: khổ, tập, diệt, đạo nó được mấy đế? Được 2 Đế là Khổ đế và Đạo đế. Có hiểu không? Tại Diệt đế làm sao có thiện được. Diệt đế có tính trong bất thiện không? Cũng không có. Thấy chưa? Cho nên Khổ- Tập- Diệt- Đạo nó chỉ được có Khổ đế và Đạo đế. Vì sao trong pháp thiện không có Tập đế? Vì Tập Đế nó là tâm tham. Tâm tham làm sao có trong pháp thiện được? Cho nên là Tập đế bỏ. Diệt đế cách tính cũng đơn giản như vậy, y hệt như vậy, nhưng riêng phần đối với Bốn đế thì pháp bất thiện nó gồm có hai đế thôi, đó là Khổ đế và Tập đế.

Tất cả pháp vô ký là sao? Tất cả pháp vô ký nó là những gì ngoài ra. Nhưng nói vậy có đúng không? Ở đây các ngài chỉ kể ngắn gọn thế này: tất cả cái gì ngoài ra pháp thiện, tất cả cái gì ngoài ra pháp bất thiện thì được gọi là pháp vô ký. Còn nếu bắt mình tính thì mình tính làm sao? Muốn tính dễ nhớ, ở trong bảng nêu ngó ngược xuống dùm tôi: 12 tâm bất thiện nó có phải là pháp vô ký không? (Bởi học không có nêu nó khổ muốn chết vậy đó, bữa nào kiếm dùm tôi bảng nêu). Là 12 tâm bất thiện nó không có trong Vô ký.

Bây giờ xuống nữa, thì trong 24 tâm dục giới có anh nào là vô ký không? Có 8 quả và 8 dục tác. Exactly! Giờ xuống nữa, 15 tâm sắc giới có 5 tâm quả với 5 tâm . Xuống nữa, là 12 tâm vô sắc, thì 4 thành đầu tiên là 4 thành thiện không tính nó ra. 2 cặp dưới? Đúng không? Ok.

Trong đây kể thế này: 20 tâm thiện dục tác và 52 tâm quả được kể là pháp Vô ký. Có bao nhiêu tâm thiện dục tác? Nói một cách dễ hiểu, trừ ra chi pháp của tâm thiện, trừ ra chi pháp của pháp bất thiện thì còn lại được gọi là pháp vô ký. Tất cả chúng sanh từ Phật cho tới phàm phu nó chỉ có ba loại tâm thôi: tâm thiện, tâm bất thiện và tâm siêu thế. Tâm thiện, tâm bất thiện ở phàm phu đều có hết. Trong tâm thiện thì phàm có người có người không; có người có đủ có người có không đủ. Người có tu thiện Vô sắc thì họ có đủ tất cả các tâm thiện. Riêng người không có tu thiện thì họ chỉ có được 8 tâm đại thiện thôi. Còn tâm bất thiện thì coi như phàm phu có đủ. Còn về tâm siêu thế thì tối thiểu chỉ có bậc Thánh Sơ quả trở lên mới có.

Ở trong thế giới loài người, Đức Phật Ngài sống 45 năm thì chia ba giai đoạn: sơ giáp thời, trung giáp thời và hậu giáp thời. Sơ giáp thời là 15 năm đầu. Trung giáp thời là 15 năm giữa và Hậu giáp thời là 15 năm cuối. Trong Kinh nói rằng trong 15 năm đầu tiên, vào Hạ thứ 12 kể từ khi Đức Phật thành Đạo, ngài Xá Lợi Phất vào hỏi Đức Phật là Giáo Pháp chư Phật để lại có giống nhau hay

không. Đức Phật nói rằng có vị mất để lại Giáo Pháp lâu, có vị mất rồi để lại Giáo Pháp không có lâu. Lý do tại sao thì bữa hôm tôi nói rồi. Có những vị ban hành giới luật chặt chẽ khít khao. Còn có vị mất rồi không để lại Giáo pháp chặt chẽ khít khao nên mất sớm. Giáo Pháp Đức Thế Tôn mình cũng vậy. Phật Thích Ca mình trong 15 năm đầu khi Ngài thuyết Pháp cho đại chúng Ngài nói rất là đơn giản. Thí dụ Ngài thuyết: “Này các tỳ kheo, mắt là lửa, tai là lửa, mũi là lửa, lưỡi là lửa, thân là lửa, ý là lửa. Nếu mình không khéo thì mình bị bỏng”. Tức là lục căn không tu thì lửa tham lửa sân đốt cháy đến chết. Hồi nhỏ tôi không hiểu, nói phiền não làm gì mà dữ vậy. Mà thật ra lớn thì biết. Mình giận quá, thì mất khôn. Mình thương quá, đâm ra khổ.

Đức Phật Ngài nói: Này các tỳ kheo, ở đây ta nói cho các người rằng vị xuất gia có hai điều phải tránh, đó là lợi dưỡng và khổ hạnh. Tu mà sướng quá tu không được, mà khổ quá tự mình đầy đọa mình cũng tu không được. Cái gì nó trung dung thì thôi. Thế nào là con đường trung dung? Ở đây này các tỳ kheo, ta nói con đường trung dung đó gồm có Bát Chánh Đạo: Chánh kiến, giữ trí tuệ về danh sắc về nghiệp báo cho nó good. Chánh tư duy là tránh 3 cái Tà tư duy (Dục tư duy, Sân tư duy và Hại tư duy). Chánh ngữ là 10 ngôn ngữ dẫn tới Bát Chánh đạo. Chánh nghiệp tức là sở hành thanh tịnh. Chánh mạng là nuôi mạng bằng khát thực nếu hàng xuất gia. Nếu cư sĩ thì tránh buôn bán 5 thứ: buôn bán thuốc độc, vũ khí, nô lệ ... là những tà mạng mà cư sĩ cần phải tránh. Chánh niệm là tu Bốn Niệm Xứ. Chánh Định là tu tám tầng thiền. Chánh tinh tấn là tu Tứ chánh cần.

Trong 15 năm đầu tiên trong đời thì Ngài thuyết Pháp rất là ngắn. Ngài nói rằng “Hãy khéo dàn xếp lục căn”, vậy là đặc một loạt. Bữa sau Ngài nói “Hãy tu Tứ Niệm Xứ”, đặc một loạt. Rồi có bữa Ngài nói “Hãy tu Tứ Chánh Cần”, làm một loạt. Nhưng sau đó, qua 15 năm giữa Giáo lý Ngài bắt đầu phức tạp, nên Ngài mới dùng nhiều phương tiện, nhiều ví dụ, gặp chuyện này chuyện kia, nói chung Ngài đi đâu gặp cái gì nói cái đó. Có khi Ngài đang ngồi giữa rừng cây thì Ngài dựa vào rừng cây để thuyết Pháp. Rồi tùy người đối diện họ giỏi về cái gì thì Ngài dựa vào cái giỏi đó của họ Ngài thuyết Pháp.

Nãy giờ tôi nói xa như vậy mà đang giảng về Đầu Đê Tam là vì cái này: Ở thế giới loài người Giáo Pháp Ngài chia ra ba giai đoạn: sơ giáo thời, hậu giáo thời và trung giáo thời. Sơ giáo thời Ngài thuyết Pháp rất là đơn giản. Trung giáo thời trong tầng chúng bắt đầu có xảy ra rắc rối rồi. Hậu giáo thời là lúc đó cực kỳ rắc rối, xảy ra bao nhiêu chuyện rắc rối, mà lúc đó Tạng Luật hoàn chỉnh vào thời điểm hậu giáo thời, mà trên cõi trời họ nghe giảng ‘Đừng sát sanh, đừng nói dối...’ họ nghe lạ lắm. Cho nên trên cõi trời cũng kêu họ tu nhưng mà phải nói khác. Trong Tập Sớ các ngài giải thích, các vị học đến có để ý một chuyện: tại sao trong bảng nêu đề 12 tâm bất thiện kể trước, mà trong tạng Vi Diệu Pháp kể pháp thiện kể trước, có thấy vậy không? Trên cõi trời Phật thuyết thì thuyết pháp thiện trước, bởi vì trên đó mà đem cái bất thiện vô là bị sốc vì nó lạ quá! Cho nên ở trên cõi trời, thiên chúng ở mười muôn triệu thế giới về nghe Pháp, Ngài nói chỉ có ba cái là họ đặc vô số. Ngài nói: Tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp vô ký, là trong muôn ức thiên chúng họ nghe là họ hiểu rồi. Thì ra là không có Phật, không có Thánh, không có phàm, không có người không có ta, không bỉ không thử, không nam không nữ không đẹp không xấu. Chỉ ba cái đó thôi là họ đặc quá.

Phật Niết bàn được 900 năm, đến đời ngài Anurudha là một vị chuyên về Vi Diệu Pháp. Ngài thấy rằng Vi Diệu Pháp mà soạn đúng theo trật tự sắp xếp trong Chánh tạng thì người học sẽ khó học, nên ngài là người đầu tiên nghĩ tới chuyện đưa Pháp Bất thiện đi trước. Rồi ngài Tịnh Sự hỏi đó học ở Thái Lan, ngài đậu thủ khoa về nước ngài dạy thì dạy theo chương trình này, chương trình lấy Pháp Bất thiện đi trước. Mà trong đó ngài dạy Tâm trước, mình học tâm trước rồi mới học cái Sở hữu đúng không. Nhưng khoảng bốn, năm năm trước khi Ngài mất thì Ngài lại dạy Sở hữu trước. Ngài nói rằng: tâm không cần học, bởi chính cái Sở hữu nó là composition, cái thành phần nó, cái ingredient nó thôi. Cái tâm nó chỉ hiện cái cảnh thôi. Mình học về acid, về glucose, về protid, về lipid về cái gì gì đó, chớ không nhất thiết đề nước ra học hoài. Nước thì nước lọc nè, nấu canh chua thì bỏ chua vô, muôn ngọt thì cho ngọt vô. Nó đâu có khó, nên Ngài cho mình học cái này trước, lúc sắp mất Ngài cho mình học vậy.

Cho nên đó giải thích tại sao đối với chư thiên, Thế Tôn thuyết pháp thiện trước, bởi vì Ngài muốn cho chư thiên họ nghe họ chấp nhận được, cái tâm họ thích nghi. Rồi sau đó Ngài mới nói rằng ‘Các

ngươi hôm nay được như vậy là nhờ thiện. Không tu thì giống như bất thiện. Mà cái Đạo của ta là hướng tới Pháp Vô ký'. Cái ý của Ngài thâm trầm như vậy: được như vậy là nhờ pháp môn tu pháp thiện. Mà không hiểu được cái chuyện mình được như vậy là nhờ cái gì thì lập tức rơi vào pháp bất thiện. Mà Đạo của ta là dẫn các ngươi đi đến một cảnh giới không thiện không ác, đó là Niết bàn. Họ nghe đắc một loạt.

II/ Tam Đề Thọ

Bây giờ, Tam Đề thiện thì là Hữu dư hay Vô dư? - Nó Vô dư vì trong bảng nêu nó không còn sót cái nào hết. Nãy giờ tôi giải thích các vị nghe rồi: bất thiện là gì, Tam đề thiện là gì. Rồi pháp vô ký là tất cả cái gì ngoài ra. Ngoài ra là sao? Tức là nói về Danh pháp cái nào là Quả cái nào là Tố; còn Sắc pháp lấy hết, Niết bàn chế định. Nó là Vô dư, vì nó có sót móng nào đâu. Rồi nói về tên gọi thì nó là Chiết Bán hay Hàm Tận? – Tên Chiết Bán. Vì cái tên chỉ lấy Tam đề trước đặt tên thôi. Bây giờ tôi định nghĩa các vị nghe, mình tạm gọi Tam đề là 'group' đi nghe, cho dễ hiểu.

Tam đề thọ gồm ba phần:

- Tất cả pháp tương ưng lạc thọ. Ngang đây tôi giảng các vị nghe, có hiểu trường hợp nào Đức Phật ngài nói hai thọ, trường hợp nào nói ba thọ, trường hợp nào Ngài nói năm thọ, trường hợp nào nói sáu thọ hay không? Hai thọ là gì? – Tất cả feeling của chúng sanh nó gồm có hai, đó là Danh Thọ và Sắc Thọ. Danh Thọ là cảm giác của tâm (buồn, vui, giận dữ, lo sợ, khoái chí, thích thú, căm ghét v.v...). Sắc Thọ là cảm giác của xác thân mình : sự êm ái, sự nóng lạnh, sần sùi, cứng cáp v.v..., những cái đó là Thân Thọ.

Ở đây khi Đức Phật giảng cái này thì một số lượng rất lớn chư thiên tiếp tục đắc quả nữa. Ngài nói trên đời này không có gì ngoài cái cảm giác. Ngày xưa các ngươi không bị cảm giác dễ chịu cảm dỗ, không bị cảm giác khó chịu thử thách, các ngươi vẫn tiếp tục làm thiện nên đời này các ngươi được sanh lên đây tiếp tục được hạnh phúc. Còn những ai trên đời này khi gặp khổ họ không control được; khi gặp lạc họ không control được, họ có những reaction không good. Cái chuyện mình làm tốt hay làm xấu nếu nói theo Vi Diệu Pháp mình có thể nói rằng chuyện thiện chuyện ác của mình hoàn toàn do khả năng control của mình. Tại sao tôi sát sanh? - Tại vì tôi buồn tôi đi câu cá giải trí. Tại sao tôi giết vợ người khác? – Tại vì nhìn bà tôi khoái quá mà tôi không control được. Tại sao tôi chửi lộn? – Tại tôi giận quá tôi nín không được tôi chửi lộn, v.v... và v.v... Nói chung tất cả chuyện tốt chuyện xấu trên đời này là do cái cảm giác nó ra. Tại sao mình thích đi chùa? Muôn người thích đi shopping, đi cờ bạc, tại sao mình ôm tiền đi vô chùa? – Đó là do cái cách reaction của mình đối với cảm thọ. Cho nên Ngài nói tất cả mọi thứ từ Như Lai cho đến chúng sanh bình thường nhưt cũng nằm trong Tam Đề Thiện.

Rồi lát sau Ngài nói toàn bộ thế giới này nói cho cùng nó chỉ có ba thứ thôi: là lạc thọ, khổ thọ và xả thọ. Tại sao Ngài không nói năm thọ? – Là bởi vì có những trường hợp Ngài nói ngắn gọn thì Ngài nói hai thọ là thân thọ và tâm thọ. Có những lúc dựa theo ngũ uẩn thì Ngài nói hai thọ, mà khi nào nói trên cảm giác chịu đựng của chúng sanh một cách ngắn gọn thì Ngài nói ba thọ. Thí dụ Ngài nói thân và tâm Ngài gom chung: Tất cả những gì khó chịu, đau của thân của tâm vẫn kể là khổ. Tất cả những gì dễ chịu của thân hay tâm cũng gọi là lạc. Rồi cái feeling nào nó nằm ngoài cái khổ và lạc đó thì gọi là xả thọ. Trong đời sống mình cũng có ba cảm thọ đó thôi, mà vì mình không khéo control cảm thọ của mình. Các vị biết lúc mình thích gì quá mà không control được là lúc mình đã trở thành nạn nhân của hỷ thọ. Khi nào mình đau khổ mình giận quá không control được thì lúc bấy giờ mình thành nạn nhân của khổ thọ. Có lúc mình buồn chán, tẻ nhạt, vô vị không biết làm gì thì lúc đó mình là nạn nhân của xả thọ. Nói nghe hiểu không? Hỏi bậc Thánh là gì? – Bậc Thánh là người có khả năng control trước các feeling. Nói vậy không có trật gì hết.

Ở đây Đức Phật nói về Tam Đề Thọ: Tất cả vận hành của thế giới này nó chỉ gói gọn ở trong Tam Đề Thọ thôi, từ Như Lai cho đến các con trong mười muôn triệu thế giới cho đến tất cả thế giới vô lượng vô tận vô biên, chỉ gói gọn trong Tam Đề Thọ này thôi. Tức là có cõi nó lạc, có cõi nó khổ, có cõi không khổ không lạc. Rồi Ngài nói rằng cái gì cũng vô thường, cái gì cũng là vô ngã. Bởi vì trong mắt của ta không có người, không có thú, không có phàm không có thánh mà chỉ có các cảm thọ thôi. Và toàn bộ giáo pháp này ta dạy cho các con cũng để chấm dứt tất cả cảm thọ.

Ngày kia có một vị tỳ kheo đến hỏi ngài Xá Lợi Phất: “Bạch Tôn giả, Thế Tôn vẫn thường nói Niết bàn là hạnh phúc tối thượng, không hạnh phúc nào hơn hạnh phúc Niết bàn. Nhưng cũng có lúc Thế Tôn nói người chứng đạt Niết bàn thì vượt ngoài sự sanh diệt của ngũ uẩn. Và trong ngũ uẩn thì có thọ uẩn. Nếu Niết bàn không có cảm thọ thì lấy gì làm hạnh phúc?”

Ngài Xá Lợi Phất ngài nói chính vì nó không có cảm thọ nên nó mới được hạnh phúc. Vì sao? – Vì hễ nó có cảm thọ thì nó còn vô thường thì nó không hạnh phúc. Vì nó không có cảm thọ nên nó không bị vô thường, khổ và vô ngã. Còn hỏi nếu vậy thì trạng thái Niết bàn ra sao thì xin thưa rằng đừng nói gì tới Niết bàn, một ly cà phê thôi mà ta không uống, ta chỉ học về lý thuyết thì cho đến già ta cũng không biết cảm thọ đó, cảm giác đó ra sao. Cho nên nếu cần có thể nói trong toàn bộ giáo pháp của Ngài chỉ có một nội dung duy nhất là hướng dẫn tất cả chúng ta con đường đối diện với các cảm thọ. Bằng chứng là bà Supavasa mẹ của ngài Sivali, là tỳ kheo mà đi trai tăng về thấy con chó mẹ với bảy chó con bị đói, ngài móc cổ ối ra cho nó ăn nên đẻ ra kiếp nào Ngài cũng có ăn không hết, đó là do cái phước đó. Có một kiếp Ngài làm vua ngài và mẹ là bà thái hậu đi vây hãm thành bảy ngày làm chết nhiều người. Do nghiệp đó hai mẹ con bị đọa địa ngục, sau đó trở lên làm người thường xuyên bị tù tội bị này bị kia. Kiếp cuối cùng bà mẹ mang thai ngài 7 năm, chuyển dạ 7 tháng, rồi ngài ra nằm kẹt ở sản môn 7 ngày. Đức Phật dạy bà niệm thế này: Đức Thế Tôn là người đã chấm dứt những đau khổ như thế này (đau khổ như mình đang chịu). Giáo Pháp Thế Tôn có hiệu năng chấm dứt cái khổ như thế này. Đệ tử Thế Tôn là những vị đã đang và sẽ đi trên con đường dẫn đến việc chấm dứt cái khổ này. Ngài dạy rằng đối với những ai bệnh hoạn, bị đau đớn cũng nên suy nghĩ về Tam bảo như vậy.

Trong cuốn sổ tay tôi có ghi một câu rất là thích, đó là: Hãy thường xuyên nhìn vào ảnh Phật thật lâu, bức hình Đức Phật nào mình thích. Mỗi khi mình buồn quá mình nhìn lên ảnh Ngài mình nói là tiếc là con sinh sau con không gặp được Ngài. Con biết chắc rằng trong lòng Thế Tôn không khởi nổi buồn như con. Con biết rằng nếu Thế Tôn còn sống thì Ngài không để con buồn như vậy đâu. Mình cũng có thể suy nghĩ cách khác: Trong lòng Thế Tôn không có nổi khổ giống như nổi khổ này. Mình nghĩ vậy được vui giảm phần nào.

Cho nên khi nghĩ về Phật hãy nhớ rằng đối với Thế Tôn Ngài không còn nổi khổ như vậy nữa. Lời dạy của Thế Tôn (giáo pháp) hướng đến con đường không còn nổi khổ này nữa. Đệ tử Thế Tôn là những vị đã, đang và sẽ tu hành để đạt đến trình độ không còn đau khổ này nữa. Đó là lý do khi Đức Thế Tôn nói về Giáo pháp, về đạo lộ tu chứng Ngài chỉ nói qua cảm thọ thôi. Ở trong Vạn Hạnh vào khóa 2 sau năm 75, tôi học khóa 3, thì khóa 2 có một đề tài cho Luận văn cử nhân là: “Đạo Phật con đường tu chứng thông qua cảm thọ”. Cái đề tài rất đặc biệt. Tôi hy vọng một dịp nào đó, tôi dạy xong Đầu Đè Tam tôi hy vọng trong một nhân duyên gần, nếu tôi không rời khỏi nước Mỹ sớm tôi sẽ có nhiều dịp nói các vị nghe về Đầu Đè Tam. Đầu Đè Tam có nhiều chuyện để nói lắm. Như Đạo Phật nói gì về cảm thọ của con người? Phải chăng toàn bộ thế giới này, toàn bộ cái vận hành, toàn bộ cái hành hoạt của thế giới chỉ có thể giải quyết được trên một chữ feeling không? Từ chuyện Bin Laden cho tới chuyện kinh tế Mỹ xuống dốc cho đến những rắc rối chính trị ở châu Á, cho đến những vấn đề quân sự ở Afganistan, tất cả những chuyện đó chúng ta hoàn toàn có thể giải quyết trên một chữ ‘feeling’. Tại sao có chiến tranh? Vì con người không biết làm gì trước cảm giác hoảng loạn. Mình muốn gây chiến tranh vì mình muốn cảm giác người khác bị khổ. Tại sao mình muốn người khác khổ? Bởi vì mình nghĩ rằng khi người khác khổ mình sẽ được an lạc.

Mà mình tu mình chỉ làm được hai chuyện: một là đem chia sẻ hạnh phúc cho người khác, và sympathy cái đau khổ của người khác. Cho nên đừng thấy Tam Đè Thọ này tầm thường. Không phải! Đức Phật đề nghị mình rất nhiều chuyện: Thứ nhất có học Tam Đè Thọ ta mới thấy thương tha nhân hơn, ta có trách nhiệm với thế giới hơn. Thứ hai học Tam Đè Thọ để thấy rằng tất cả trên đời này chỉ là phù du thôi. Cung vàng điện ngọc nó sẽ không là gì nếu nó không mang lại cho mình niềm vui. Hồi xưa tôi có đọc một quyển ‘1001 con đường dẫn đến sự giác ngộ’ (bằng tiếng Anh), thì trong đó có câu: “Có bao giờ bạn thử suy nghĩ cái hạnh phúc mình đang có nó lệ thuộc vào vật chất hay tinh thần. Rồi có một lúc nào đó bạn nghĩ cái nỗi đau mà mình đang gánh chịu nó thuộc về vật chất hay tinh thần. Nếu bạn tìm ra được câu trả lời thì bạn đã giải quyết hết phân nửa rồi”. Rất là đặc biệt! Các vị phải nhớ câu này, thỉnh thoảng hãy ngồi lại suy nghĩ. Nếu mình đang hạnh phúc thì

hỏi niềm hạnh phúc này của ta nó dựa trên basic nào, vật chất hay tinh thần. Rồi mình đang khổ thì cái nỗi đau mình đang gánh chịu này nó thuộc về vật chất hay tinh thần. Nếu ta tìm được lời đáp thì ta đã giải quyết 50% vấn đề.

- Tất cả pháp tương ung lạc thọ: bốn tham thọ hỷ, thân thức thọ lạc ... nói chung là các tâm thọ lạc thọ hỷ.

Notes: Đủ chưa? Ở đây có nút đỏ rồi, có nhớ không? –Xanh là xả, đỏ là hỷ, đen là khổ, trắng là lạc. Mình học chỉ pháp học cái màu, nếu mình tô màu đúng cũng dễ cho mình nhớ bài nữa, ông nào thọ ưu thọ khổ cho cái màu buồn. Đất, tôi để hình tròn rồi tôi cho núi non, còn nước, lửa, gió là vầy. Còn mấy ông dưới cho một màu hết, cho màu gì đừng trùng với mấy cái này, nó dễ nhớ.

-Tất cả pháp lạc thọ là bốn tâm tham thọ hỷ, tâm thân thức thọ lạc, tâm quan sát thọ hỷ, tâm sinh tiểu, 12 tâm dục giới tịnh hảo thọ hỷ và 44 tâm thiền thọ hỷ. Nói về sở hữu là 25 Sở hữu tịnh hảo. Tại sao kể 25 tâm sở tịnh hảo, bởi vì người ta thọ gì thì lúc bấy giờ ảnh đi chung vậy nên phải kể ảnh: 2 Hôn phần, 3 Tham phần, 4 Si phần và 12 Sở hữu tợ tha (trừ thọ).

-Tất cả pháp tương ung khổ thọ tức là 2 tâm Sân và Thân thức thọ khổ. Còn tính theo Sở hữu tâm thì gồm 2 Hôn phần, 4 Sân phần, 4 Si phần và 11 tợ tha trừ hỷ thọ. Các vị có chú ý một chỗ là tất cả pháp Tương ung Lạc thọ bên Sở hữu có kể Hôn phần phải không? – Có kể. Tương ung lạc thọ có kể nhẹ. Tức là pháp tương ung lạc thọ nó có Hôn phần, qua tới khổ thọ cũng có Hôn phần, tại sao? – Bởi vì ở tâm bất thiện hữu trợ thì nó có thể xen vào đó Hôn phần. Cho nên anh này ở đâu cũng có ảnh hết.

-Đối với các pháp tương ung xả thọ là bao gồm tất cả các tâm thọ xả. Notes:

Nhìn đây nè: 4 tâm tham thọ xả, 2 tâm si. Rồi 18 tâm vô nhân trừ ra bốn thứ là thân thức thọ, trừ 2 cái thân thức ra, trừ quan sát thọ hỷ rồi trừ tâm sinh tiểu ra. Tức là trong 18 tâm vô nhân trừ 4 còn 14 tâm vô nhân thọ xả.

Đối với 24 tâm tịnh hảo dục giới thì ta trừ đi 12 tâm thọ hỷ.

Đối với 15 tâm sắc giới ta trừ đi 12 tâm thọ hỷ còn 3 tâm thọ xả.

Đối với 12 tâm thiền vô sắc ta lấy trọn vẹn.

Đối với 40 tâm siêu thế thì ta chỉ lấy ra các tâm siêu thế ngũ thiền.

Tôi nghĩ có hai lý do. Lý do thứ nhất, chính giáo lý thâm sâu của A Tỳ Đàm nó xoa dịu được nỗi đau chết chóc đối với hàng vong linh. Thứ hai, do truyền thuyết xưa Tạng này Đức Phật thuyết cho thế giới vô hình nên đối với hàng thiên chúng họ thích nghe cái này. Người thường mà học tạng Vi Diệu Pháp cũng thường là có tánh ông lên bà xuống, 8 nóng 12 lạnh nắng sớm mưa chiều. Nhưng nếu mình muốn dễ duôi thì học Vi Diệu Pháp nó cho phép mình dễ duôi. Tại mình nghĩ rằng mình dễ duôi mười lăm phút cũng được, vì cho là một triệu tâm lộ đi thì mình tu một ngày cũng biết bao nhiêu tâm lộ phải không? Tôi cũng tự hào một ngày tôi nhiều tâm lộ thiện lắm à. Nhờ mình có học.

Nhưng thiệt tình cỡ người không học Vi Diệu Pháp thì rất là mù mờ. Nhiều ông sư bạn nói nhiều khi cũng xót xa lắm, hồng biết tu là tu cái gì, ngủ xong một giấc, sáng đánh keng ăn cháo xong rồi xuống quét sân. Rồi dọn dẹp tưới cây chút đỉnh rồi tới giờ ăn cơm. Ăn cơm xong ngủ một giấc chiều tới giờ tụng Kinh. Mà mấy ông có đi học ngoài trường ngoài lớp còn đỡ. Còn mấy ông không học thì cả đời như vậy, nó dẫn đến một tuổi trẻ bết tác. Cư sĩ mà không trang bị cái hành trang tâm linh cũng dễ dẫn đến bết tác. Bết tác về tài chánh. Kiến thức không vun bồi thêm thì dẫn đến bết tác về tinh thần, những ẩn ức nó cứ còn trong đó không có giải quyết. Đó là bị kịch cho tuổi trẻ những xứ lạc hậu, lớn lên không biết đi về đâu. Ở dưới quê nó không có gì nhiều nhưng đủ điều kiện để sống đời cây cỏ. Thí dụ nó không biết gì ngoài ra hát năm ba câu vọng cổ, rồi có vợ đẻ ra một ghe con, nó vậy. Mở mắt ra đồng không mông quạnh ảnh sương. Mà ngán nhứt trên đời này là giới không đủ để tạo ra tiền mà vừa đủ để ý thức nỗi lao đao của phận người, các vị biết không? ./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP**

**CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM